TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHƯỚC** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2023/HS-ST
Ngày 12-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Qúy Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vĩnh Mậu;

2. Ông Phạm Thành Nghĩa.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thanh Trúc, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định *tham gia phiên tòa:* Bà Võ Thị Thùy Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2023/TLST- HS, ngày 19 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 237/2023/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Trọng T, sinh năm 1987 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn A, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị B (Chết); vợ là Đinh Thị Tuyết N, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án: Ngày 27/12/2021, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 14/8/2022, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Vợ chồng ông Dương Văn L, sinh năm 1972 bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1973; đồng trú tại thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị Phước D, sinh năm 1973, vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1978, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Trọng T là đối tượng có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 14/8/2022, chưa được xóa án tích.

Do không có tiền nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Vào khoảng 07 giờ ngày 22/3/2023, Trần Trọng T tháo biển số của xe mô tô 77G1-368.43 bỏ vào trong túi xách vải màu đen, bên trong có nhiều dụng cụ như cờ lê, mỏ lết, kìm, kéo, tua vít…để chuẩn bị đi trộm cắp tài sản. T điều khiển xe mô tô mang theo túi xách đi trên các tuyến đường thuộc xã P, huyện T, tỉnh Bình Định để tìm nhà người dân không có người trông coi vào trộm cắp tài sản. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, T điều khiển xe ngang qua nhà bà Nguyễn Thị Q; thấy cổng nhà bà Q mở, cửa sau vào bên trong nhà khép hờ, không có ai ở trong nhà nên T điều khiển xe mô tô vào trong sân nhà bà Q. T dựng xe mô tô tại sân nhà bà Q rồi mở cửa đi vào bên trong nhà lục lọi, tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Đến khoảng 08 giờ 40 phút cùng ngày, bà Nguyễn Thị Phước D và ông Nguyễn Ngọc T cùng ở cạnh nhà bà Q phát hiện T đang ở trong nhà bà Q. Ông Nguyễn Ngọc T đi vào trong nhà bà Q thì thấy bị cáo T đang lục lọi tủ quần áo trong nhà bà Q. Ông Nguyễn Ngọc T giữ T lại, rồi báo cho bà Q và Công an xã Phước An biết. Bà Q kiểm tra tài sản trong nhà thì không phát hiện mất tài sản gì.

Tại bản Cáo trạng số 77/CT-VKS-TP ngày 14 tháng 7 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Trần Trọng T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Trọng T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 15 và khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù.

Về bồi thường thiệt hại: Đề nghị không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

- Trả cho bị cáo Trần Trọng T 01 xe mô tô không có biển số, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius FI màu đen vàng, số máy E3T6E048357, số khung RLCUE 1710FY036104; 01 biển số 77G1-368.43 và 01 chìa khóa xe.

- Tịch thu và tiêu hủy 03 chìa khóa xe đạp điện; 14 chìa khóa cổng, cửa; 02 đoạn dây chun, trong đó một đoạn dài 90cm và một đoạn dài 30cm; 01 túi xách màu đen có 02 ngăn đã cũ; 04 cờ lê bằng kim loại, màu trắng đã cũ; 01 mỏ lết bằng kim loại, màu trắng, trên thân có dòng chữ Weishida đã cũ; 01 đoạn kim loại dày 1,5cm, dài 36cm, một đầu có dạng hình bầu dục; 01 kìm bấm loại CRW, trên thân có dòng chữ CROSSMAN; 01 mũi đục bằng kim loại, màu nâu; 01 cái kéo có tay cầm bằng nhựa, màu đỏ; 01 cái kéo cắt cây cảnh bằng kim loại màu trắng; 01 kìm bấm có tay cầm bằng nhựa, màu đỏ; 01 tua vít loại 03 ke, cán bằng nhựa màu tím; 01 cái bay thợ hồ cán bằng gỗ dài 16,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 13,5cm; 01 đoạn ống nhựa, màu trắng dài 12,5cm, đường kính 01cm; 01 cái khẩu trang y tế màu xanh-Trắng, mặt màu xanh có dòng chữ "DCK"; 01 cái mũ bằng vải, màu Xám-đen, mặt trước mũ có dòng chữ "Adidas"; 01 đôi găng tay, màu xanh-trắng-tím; 01 cái quần vải, màu xám-đen; 01 cái áo sơ mi carô, dài tay, màu Trắng-Xám.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Bị cáo không tự bào chữa và không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Trọng T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định đã truy tố, do đó Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết

luận: Do không có tiền tiêu xài nên bị cáo Trần Trọng T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài. Vào khoảng 07 giờ ngày 22/3/2023, bị cáo tháo biển số của xe mô tô 77G1-368.43 bỏ vào trong túi xách vải màu đen, bên trong có nhiều dụng cụ như cờ lê, mỏ lết, kìm, kéo, tua vít…để chuẩn bị đi trộm cắp tài sản. Bị cáo điều khiển xe mô tô mang theo túi xách đi trên các tuyến đường thuộc xã Phước An, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định để tìm nhà người dân sơ hở, không có người trông coi vào trộm cắp tài sản. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, bị cáo quan sát thấy nhà của vợ chồng ông Dương Văn L, bà Nguyễn Thị Q, không có người ở trong nhà nên bị cáo điều khiển xe mô tô vào trong sân dựng xe mô tô tại sân nhà rồi mở cửa đi vào bên trong nhà lục lọi, tìm kiếm tài sản để trộm cắp, trong lúc bị cáo T đang lục lọi tủ quần áo tìm tài sản thì bị phát hiện.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời làm hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Tuy bị cáo chưa trộm cắp được tài sản nhưng tại thời điểm phạm tội này bị cáo đang có tiền án về tội "*Trộm cắp tài sản"* chưa được xóa án tích thì bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Nên hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hội đồng xét xử thấy rằng trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo người có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích nhưng không biết tu dưỡng rèn luyện mà tiếp tục phạm tội, điều này thể hiện bị cáo là người khó giáo dục, xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 15 của Bộ luật hình sự năm 2015, do đó khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo phạm tội chưa đạt, chưa gây thiệt hại; người bị hại cũng không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 còn qui định hình phạt bằng tiền, nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7 Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 xe mô tô không có biển số, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius Fi màu vàng - đen, số máy E3T6E048357, số khung RLCUE1710FY036104; 01 biển số 77G1-368.43 và 01 chìa khóa xe; chiếc xe này do bị cáo Trần Trọng T đứng tên chủ sở hữu, tuy nhiên đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, khi bị cáo sử dụng phạm tội vợ bị cáo không biết, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn chiếc xe này là phương tiện duy nhất của gia đình, xét thấy việc trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu cũng không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án nên căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả lại chiếc xe, biển số và chìa khóa xe cho bị cáo.

- Đối với 03 chìa khóa xe đạp điện; 14 chìa khóa cổng, cửa; 02 đoạn dây chun, trong đó một đoạn dài 90cm và một đoạn dài 30cm; 01 túi xách màu đen có 02 ngăn đã cũ; 04 cờ lê bằng kim loại, màu trắng đã cũ; 01 mỏ lết bằng kim loại, màu trắng, trên thân có dòng chữ Weishida đã cũ; 01 đoạn kim loại dày 1,5cm, dài 36cm, một đầu có dạng hình bầu dục; 01 kìm bấm loại CRW10, trên thân có dòng chữ CROSSMAN; 01 mũi đục bằng kim loại, màu nâu; 01 cái kéo có tay cầm bằng nhựa, màu đỏ; 01 cái kéo cắt cây cảnh bằng kim loại màu trắng; 01 kìm bấm có tay cầm bằng nhựa, màu đỏ; 01 tua vít loại 03 ke, cán bằng nhựa màu tím; 01 cái bay thợ hồ cán bằng gỗ dài 16,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 13,5cm; 01 đoạn ống nhựa, màu trắng dài 12,5cm, đường kính 01cm; 01 cái khẩu trang y tế màu xanh-Trắng, mặt màu xanh có dòng chữ "DCK"; 01 cái mũ bằng vải, màu Xám-đen, mặt trước mũ có dòng chữ "Adidas"; 01 đôi găng tay, màu xanh-trắng-tím; 01 cái quần vải, màu xám-đen; 01 cái áo sơ mi carô, dài tay, màu Trắng-Xám hiện không còn giá trị nên căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và các điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Trọng T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét những chứng cứ mà kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173;điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 15 và khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào các điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Trọng T phạm tội "*Trộm cắp tài sản".*

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Trọng T 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Trả lại cho bị cáo Trần Trọng T 01 xe mô tô không có biển số, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius Fi màu vàng-đen, số máy E3T6E048357, số khung RLCUE 1710FY036104, 01 biển số 77G1-368.43 và 01 chìa khóa xe.

3.2. Tịch thu tiêu hủy 03 chìa khóa xe đạp điện; 14 chìa khóa cổng, cửa; 02 đoạn dây chun, trong đó một đoạn dài 90cm và một đoạn dài 30cm; 01 túi xách màu đen có 02 ngăn đã cũ; 04 cờ lê bằng kim loại, màu trắng đã cũ; 01 mỏ lết bằng kim loại, màu trắng, trên thân có dòng chữ Weishida đã cũ; 01 đoạn kim loại dày 1,5cm, dài 36cm, một đầu có dạng hình bầu dục; 01 kìm bấm loại CRW, trên thân có dòng chữ CROSSMAN; 01 mũi đục bằng kim loại, màu nâu; 01 cái kéo có tay cầm bằng nhựa, màu đỏ; 01 cái kéo cắt cây cảnh bằng kim loại màu trắng; 01 kìm bấm có tay cầm bằng nhựa, màu đỏ; 01 tua vít loại 03 ke, cán bằng nhựa màu tím; 01 cái bay thợ hồ cán bằng gỗ dài 16,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 13,5cm; 01 đoạn ống nhựa, màu trắng dài 12,5cm, đường kính 01cm; 01 cái khẩu trang y tế màu xanh-Trắng, mặt màu xanh có dòng chữ "DCK"; 01 cái mũ bằng vải, màu Xám-đen, mặt trước mũ có dòng chữ "Adidas"; 01 đôi găng tay, màu xanh-trắng-tím; 01 cái quần vải, màu xám-đen; 01 cái áo sơ mi carô, dài tay, màu Trắng-Xám.

Hiện vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 7 năm 2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

4. Về án phí: Bị cáo Trần Trọng T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/9/2023). Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
-Tòa án nhân dân tỉnh tỉnh Bình Định;
-VKSND tỉnh Bình Định;
-Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước;
-CQCSĐT Công an huyện Tuy Phước;
-CQTHAHS Công an huyện Tuy Phước;
-Chi cục THA dân sự huyện Tuy Phước;
-Bị cáo;
-Bị hại;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quý Phúc